

Số: 02378/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành  
và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3659/QĐ-BKHCN ngày 13/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 4063/QĐ-BKHCN ngày 08/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 145/TTr-SKHCN ngày 16/12/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát quy trình nội bộ, nội bộ liên thông giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Nội dung các thủ tục hành chính số thứ tự 11, 12, 13 Mục II Phụ lục kèm theo Quyết định số 01786/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục được thực hiện theo nội dung các thủ tục hành chính số thứ tự 20, 21, 22 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời, các thủ tục hành chính số thứ tự 12, 13, 36 Mục I Phụ lục kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /- *nh*

**Nơi nhận:** *mk*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Thảo);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh);
- Viễn thông Đắk Lắk, Bưu điện tỉnh;
- Các Phòng, TT: KGVX, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (H-02b).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Nguyên Thảo**



**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**  
**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM**  
**VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số      /QĐ-BKHCN ngày    tháng 11 năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| TT                                 | Tên thủ tục hành chính                                                                                             | Lĩnh vực                        | Cơ quan thực hiện        |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b> |                                                                                                                    |                                 |                          |
| 1                                  | Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.                                  | Hoạt động khoa học và công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ |
| 2                                  | <i>Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ</i>                         | Hoạt động khoa học và công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ |
| 3                                  | <i>Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.</i> | Hoạt động khoa học và công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ |

\* Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025.

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### 1. Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trình tự thực hiện         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện;</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ;</li> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đã được thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan.</li> </ul>                                            |
| Cách thức thực hiện        | <p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> <li>- Nộp trực tiếp.</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Thành phần, số lượng hồ sơ | <p>1. Thành phần hồ sơ gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP;</p> <p>b) Tài liệu, hồ sơ chứng minh nội dung thay đổi hoặc bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay đổi tên của tổ chức:<br/>Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ;</li> <li>- Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức:<br/>+ Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;<br/>+ Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP;<br/>+ Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP.</li> </ul> |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>- Thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức:</p> <p>Quyết định đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc thay đổi cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ;</p> <p>- Thay đổi người đứng đầu tổ chức:</p> <p>+ Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</p> <p>+ Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Thay đổi về trụ sở chính của tổ chức:</p> <p>Hồ sơ chứng minh trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn.</p> <p>c) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ thay đổi trụ sở chính (chuyển sang tỉnh/thành phố khác nơi đã cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ) dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận:</p> <p>Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận tại địa chỉ trụ sở chính mới.</p> <p>Hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Hồ sơ về trụ sở chính:</p> <p>Hồ sơ chứng minh trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn.</p> <p>Thông tin về Giấy chứng nhận cũ (số, ngày và cơ quan cấp) được ghi trên Giấy chứng nhận mới để bảo đảm tính liên tục hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.</p> <p>Tổ chức phải có văn bản đề nghị thay đổi trụ sở chính gửi</p> |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                          | <p>cơ quan đã cấp giấy chứng nhận và nộp lại bản gốc giấy chứng nhận. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có văn bản xác nhận tổ chức khoa học và công nghệ đã hoàn tất thủ tục đồng thời gửi bản sao giấy chứng nhận và hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức cho cơ quan cấp giấy chứng nhận nơi tổ chức chuyên trụ sở đến.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>                                                                                                                                                                      |
| Thời hạn giải quyết                                      | Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính                   | Tổ chức khoa học và công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính                     | Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Kết quả thực hiện thủ tục hành chính                     | Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Phí, lệ phí (nếu có)                                     | Không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)            | <p>Mẫu số 04 - Bảng danh sách nhân lực tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.</p> <p>Mẫu số 05 - Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.</p> <p>Mẫu số 08 - Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.</p> <p>Mẫu số 10 - Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.</p>                                          |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có) | <p>1. Điều lệ tổ chức và hoạt động</p> <p>a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm.</p> |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.</p> <p>Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ;</p> <p>c) Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức;</p> <p>d) Người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>đ) Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 2 của Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ;</p> <p>e) Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành;</p> <p>g) Điều kiện, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách, giải thể (nếu có).</p> <p><b>2. Nhân lực khoa học và công nghệ</b></p> <p>a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập); trong đó tối thiểu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động;</p> <p>b) Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, làm việc toàn thời gian trong mỗi lĩnh vực đăng ký;</p> <p>c) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp; đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập dưới hình thức viện, người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ.</p> <p><b>3. Cơ sở vật chất - kỹ thuật</b></p> <p>Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các</p> |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       | phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025.</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.</li> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCHN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul> |

*\* Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quyết định số 3212/QĐ-BKHCHN ngày 17/10/2025.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC**

**Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh:**

| Số TT | Họ và tên | Năm sinh |    | Trình độ đào tạo, chức danh khoa học | Chuyên ngành | Chế độ làm việc |            | Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có) |
|-------|-----------|----------|----|--------------------------------------|--------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------|
|       |           | Nam      | Nữ |                                      |              | Chính thức      | Kiểm nhiệm |                                                     |
| 1     |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |
| 2     |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |
| 3     |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |
| ...   |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
**QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,**  
**TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**  
**VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan, tổ chức)*

... , ngày ... tháng ... năm ...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên/ và đóng dấu/ ký số của tổ chức (nếu có))*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)  
TÊN TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/  
CHI NHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/  
GIẤY CHỨNG NHẬN VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

**1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ/Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:**  
(tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)).

**2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Số:

Cơ quan cấp:

Ngày cấp:

**3. Trụ sở chính của tổ chức/trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

**4. Đề nghị được thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh:**  
(Tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh liệt kê một hoặc một số nội dung đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh).

**5. Cam kết:**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn đề nghị này và các tài liệu kèm theo;

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh được cấp, đúng quy định của pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC/NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của tổ chức)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**  
*(của người đăng đầu tổ chức khoa học và công nghệ)*

1. Họ và tên:  
 2. Ngày sinh: Giới tính:  
 3. Quốc tịch:  
 4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Điện thoại: Email:  
 Chỗ ở hiện nay:  
 5. Quá trình đào tạo *(kể cả các khoá đào tạo ngắn hạn có liên quan)*:

| Từ .....<br>Đến ..... | Ngành, lĩnh vực đào tạo | Nơi đào tạo<br><i>(Tên trường, nước)</i> |
|-----------------------|-------------------------|------------------------------------------|
|                       |                         |                                          |

6. Quá trình công tác:

| Từ .....<br>Đến ..... | Chức vụ<br><i>(nếu có)</i> | Lĩnh vực chuyên môn | Nơi công tác |
|-----------------------|----------------------------|---------------------|--------------|
|                       |                            |                     |              |

7. Trình độ ngoại ngữ *(loại tiếng, trình độ)*:

8. Những công trình đã công bố:

*(Ghi rõ các công trình, bài báo, báo cáo khoa học tiêu biểu đã công bố, nơi công bố, năm công bố, nhà xuất bản (nếu có)).*

Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung bản lý lịch khoa học, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
**QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,**  
**TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP *(nếu có)***  
**VỀ NỘI DUNG CỦA BẢN LÝ LỊCH KHOA HỌC**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của*  
*cơ quan, tổ chức)*

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**NGƯỜI KHAI**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT**

**Tên của tổ chức khoa học và công nghệ:**

| Số TT                      | Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật                                         | Số lượng | Đơn vị tính | Trị giá (triệu đồng) | Nguồn      |         |         |            |         |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|----------------------|------------|---------|---------|------------|---------|
|                            |                                                                        |          |             |                      | Trong nước |         |         | Nước ngoài |         |
|                            |                                                                        |          |             |                      | Nhà nước   | Tổ chức | Cá nhân | Tổ chức    | Cá nhân |
| <b>I</b>                   | Trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản khác... |          |             |                      |            |         |         |            |         |
| <b>1</b>                   |                                                                        |          |             |                      |            |         |         |            |         |
| <b>2</b>                   |                                                                        |          |             |                      |            |         |         |            |         |
| ...                        |                                                                        |          |             |                      |            |         |         |            |         |
| <b>II</b>                  | Vốn bằng tiền (*)                                                      |          |             |                      |            |         |         |            |         |
| <b>1</b>                   |                                                                        |          |             |                      |            |         |         |            |         |
| <b>2</b>                   |                                                                        |          |             |                      |            |         |         |            |         |
| ...                        |                                                                        |          |             |                      |            |         |         |            |         |
| <b>Tổng số: ..... đồng</b> |                                                                        |          |             |                      |            |         |         |            |         |

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
**QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,**  
**TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**  
**VỀ NỘI DUNG BẢNG KÊ KHAI**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan, tổ chức)*

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của tổ chức (nếu có))*

(\*) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài: kê khai số vốn bằng tiền bảo đảm đủ kinh phí hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy...) của tổ chức ít nhất trong 01 năm.

## 2. Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trình tự thực hiện         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.</li> <li>- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung;</li> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Cách thức thực hiện        | <p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> <li>- Nộp trực tiếp.</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Thành phần, số lượng hồ sơ | <p>1. Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đơn đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP;</li> <li>b) Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh;</li> <li>c) Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh;</li> <li>d) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về nhân lực và trụ sở của văn phòng đại diện, chi nhánh, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.</li> <li>- Hồ sơ chứng minh trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn.</li> </ul> </li> <li>đ) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức chủ quản.</li> </ul> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> |
| Thời hạn giải quyết        | Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính                   | Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính                     | Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Kết quả thực hiện thủ tục hành chính                     | Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh theo mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Phí, lệ phí (nếu có)                                     | Không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)            | Mẫu số 03 - Đơn đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.<br>Mẫu số 04 - Bảng danh sách nhân lực tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có) | a) Việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh được quy định cụ thể trong điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;<br>b) Văn phòng đại diện phải có tối thiểu 02 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên;<br>Chi nhánh phải có tối thiểu 03 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động chủ yếu đăng ký;<br>Người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính thức tại văn phòng đại diện, chi nhánh;<br>c) Văn phòng đại diện, chi nhánh có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức. |
| Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính                    | - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025.<br>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.<br>- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                |

\* Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)  
TÊN TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

**ĐƠN ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH  
CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ ...

**1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ** (Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)):

**2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ:**

Số:

Cơ quan cấp:

Ngày cấp:

**3. Trụ sở chính:**

Địa chỉ: (Theo thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ)

Điện thoại:

Email:

**4. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:**

**5. Người đứng đầu tổ chức:**

Họ và tên:

Chức vụ:

**6. Tóm tắt quá trình thành lập và hoạt động của tổ chức:**

(Sơ lược về lịch sử phát triển, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện/chi nhánh tại tỉnh/thành phố..... với nội dung cụ thể như sau:

**Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt (nếu có):

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

**Trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

**Quyết định thành lập văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Tên cơ quan/tổ chức:

Quyết định thành lập số:      ngày:

**Người đứng đầu văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Điện thoại:

Email:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

Số căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Nơi cấp:

Ngày cấp:

Chức danh:

**Lĩnh vực hoạt động** (căn cứ quyết định thành lập văn phòng đại diện/chi nhánh):

**Cam kết:**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký;
- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận được cấp, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của văn phòng đại diện/chi nhánh.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/  
ký số của tổ chức)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC**

**Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh:**

| Số TT | Họ và tên | Năm sinh |    | Trình độ đào tạo, chức danh khoa học | Chuyên ngành | Chế độ làm việc |            | Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có) |
|-------|-----------|----------|----|--------------------------------------|--------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------|
|       |           | Nam      | Nữ |                                      |              | Chính thức      | Kiểm nhiệm |                                                     |
| 1     |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |
| 2     |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |
| 3     |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |
| ...   |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
**QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,**  
**TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**  
**VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan, tổ chức)*

... , ngày ... tháng ... năm ...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên/ và đóng dấu/ ký số của tổ chức (nếu có))*

**3. Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ**

|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trình tự thực hiện         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng đại diện, chi nhánh nộp 01 bộ hồ sơ thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện;</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ;</li> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh đã được thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Cách thức thực hiện        | <p>Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>).</li> <li>- Nộp trực tiếp.</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Thành phần, số lượng hồ sơ | <p>1. Thành phần hồ sơ gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận văn phòng đại diện/ chi nhánh theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP;</p> <p>b) Tài liệu, hồ sơ chứng minh nội dung thay đổi hoặc bổ sung tương ứng với từng trường hợp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay đổi tên của văn phòng đại diện, chi nhánh:<br/>Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh.</li> <li>- Đối với trường hợp thay đổi từ văn phòng đại diện thành chi nhánh: Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.</li> <li>- Thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh:<br/>Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh.</li> <li>- Thay đổi về trụ sở của văn phòng đại diện, chi nhánh:<br/>Hồ sơ về trụ sở của văn phòng đại diện, chi nhánh phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ</li> </ul> |

|                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                          | <p>đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn.</p> <p>- Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh: giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức chủ quản.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Thời hạn giải quyết                                      | Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính                   | Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính                     | Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Kết quả thực hiện thủ tục hành chính                     | Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh theo mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Phí, lệ phí (nếu có)                                     | Không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)            | <p>Mẫu số 04 - Bảng danh sách nhân lực tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.</p> <p>Mẫu số 05 - Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện/ chi nhánh tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có) | <p>a) Việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh được quy định cụ thể trong điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;</p> <p>b) Văn phòng đại diện phải có tối thiểu 02 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên;</p> <p>Chi nhánh phải có tối thiểu 03 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động chủ yếu đăng ký;</p> <p>Người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính thức tại văn phòng đại diện, chi nhánh;</p> <p>c) Văn phòng đại diện, chi nhánh có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức.</p> |
| Căn cứ pháp lý của                                       | - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

|                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| thủ tục hành chính | <p>93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025.</p> <p>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.</p> <p>- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

*\* Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC**

**Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh:**

| Số TT | Họ và tên | Năm sinh |    | Trình độ đào tạo, chức danh khoa học | Chuyên ngành | Chế độ làm việc |            | Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có) |
|-------|-----------|----------|----|--------------------------------------|--------------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------|
|       |           | Nam      | Nữ |                                      |              | Chính thức      | Kiểm nhiệm |                                                     |
| 1     |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |
| 2     |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |
| 3     |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |
| ...   |           |          |    |                                      |              |                 |            |                                                     |

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
**QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,**  
**TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)**  
**VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan, tổ chức)*

... , ngày ... tháng ... năm ...  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên/ và đóng dấu/ ký số của tổ chức (nếu có))*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)  
TÊN TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ/VĂN PHÒNG ĐẠI  
DIỆN/CHI NHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/  
GIẤY CHỨNG NHẬN VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ ...

**1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ/Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:** (tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)).

**2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Số:

Cơ quan cấp:

Ngày cấp:

**3. Trụ sở chính của tổ chức/trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

**4. Đề nghị được thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh:** (Tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh liệt kê một hoặc một số nội dung đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh).

**5. Cam kết:**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn đề nghị này và các tài liệu kèm theo;

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh được cấp, đúng quy định của pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC/NGƯỜI ĐÚNG  
ĐẦU VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan,  
tổ chức)

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Kèm theo Quyết định số                    /QĐ-UBND ngày        /        /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 1.014383              | Đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam             | 25 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ   | - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a><br>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk. | Không       | - Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;<br>- Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. |
| 2  | 1.014388              | Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài | 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.                                                                                                                                                                 | Không       | - Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;<br>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.  |
| 3  | 1.014389              | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học                                                                     | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận                   | - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tại                                                                                                                                                  | Không       | - Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;<br>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày                                                                                                                                                                                          |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                           | Thời hạn giải quyết                                | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | và công nghệ                                                                     | được hồ sơ hợp lệ                                  | địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a><br>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.<br>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.                                                      |             | 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.<br>- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.                                                               |
| 4  | 1.014390              | Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a><br>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.<br>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không       | - Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;<br>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;<br>- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       |                                                                                                                    |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             | nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5  | 1.014391              | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                        | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;</li> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCHN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul> |
| 6  | 1.014392              | Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.</li> </ul>                                                | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;</li> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCHN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và</li> </ul>                                                                                                                                                                                                  |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                     | Thời hạn giải quyết                                | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       |                                                                            |                                                    | - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.                                                                                                                                                                                                                                                                        |             | Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7  | 1.014393              | Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển                               | 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul> | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;</li> <li>- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul> |
| 8  | 1.014394              | Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>                                                                                                                             | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|-----------------------|------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       |                        |                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul> |             | <p>sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;</p> <p>- Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                             | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                | Ghi chú                                                                                                      |
|----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 3.000259              | Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. | Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Số thứ tự 1 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 2  | 1.008377              | Xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025.</li> <li>- Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày</li> </ul>                                                                                                                                                                            | Số thứ tự 2 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND                                       |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                            | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                       |
|----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ.                                                    | 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.                                                                                                                                                        | ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh                                                                         |
| 3  | 1.008379              | Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.</li> </ul> | Số thứ tự 3 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh  |
| 4  | 2.002502              | Yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025.</li> <li>- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa</li> </ul>                                                                                                                                  | Số thứ tự 11 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                         | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                  |
|----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       |                                                                                                | học, công nghệ và đổi mới sáng tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                          |
| 5  | 1.001786              | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.</li> </ul> | Số thứ tự 1 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 6  | 1.001770              | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.</li> </ul> | Số thứ tự 3 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 7  | 1.001747              | Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và</li> </ul>                   | Số thứ tự 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| <b>TT</b> | <b>Mã thủ tục hành chính</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                            | <b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Ghi chú</b>                                                                                           |
|-----------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                              |                                                                                                                          | các vấn đề chung.                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                          |
| 8         | 1.001716                     | Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                | - Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;<br>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. | Số thứ tự 4 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 9         | 1.001693                     | Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                    | - Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;<br>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. | Số thứ tự 6 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 10        | 1.001677                     | Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ | - Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;<br>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng                                                               | Số thứ tự 5 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| <b>TT</b> | <b>Mã thủ tục hành chính</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Ghi chú</b>                                                                                                |
|-----------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                             | tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                               |
| 11        | 1.011818                     | Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.</li> </ul> | Số thứ tự 20 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 12        | 1.011820                     | Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.</li> </ul> | Số thứ tự 21 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 13        | 1.011819                     | Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của</li> </ul>                                                                                                        | Số thứ tự 22 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                      | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                  |
|----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | trung ương.                                                                                                                 | Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                          |
| 14 | 1.013938              | Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.</li> </ul> | Số thứ tự 7 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 15 | 1.013941              | Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.</li> </ul> | Số thứ tự 8 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 16 | 1.013920              | Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của</li> </ul>                                                                                                        | Số thứ tự 9 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| <b>TT</b> | <b>Mã thủ tục hành chính</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                           | <b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Ghi chú</b>                                                                                            |
|-----------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                              |                                                                                                         | Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                           |
| 17        | 1.013926                     | Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;</li> <li>- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.</li> </ul> | Số thứ tự 10 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 01726/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT |   | Tên TTHC                                                                                                                                                                              | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                   | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                        |
|----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | I | LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - 40                                                                                                                                                      |          |                     |                                                                      |                      |                                                                                                                                                                       |
| 1  | 1 | Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.                                                            | 3.000259 | 25                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh                               | Không                | - Luật Thi đua Khen thưởng ngày 15/6/2022<br>- Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 của Chính phủ                                                               |
| 2  | 2 | Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ. | 1.008377 | Không quy định      | Hồ sơ nộp trực tiếp tại đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN | Không                | - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013<br>- Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ<br>- Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ |
| 3  | 3 | Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.                                             | 1.008379 | Không quy định      | Hồ sơ nộp tại đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN           | Không                |                                                                                                                                                                       |
| 4  | 4 | Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao.                                                                                     | 2.002609 | 24 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh                                           | Không                | - Luật công nghệ cao ngày 13/11/2008<br>- Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ                                                                    |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện         | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                         |
|----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|----------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | 5  | Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.                    | 2.002709 | Không quy định      | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh | Không                | - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013<br>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014<br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024                                          |
| 6  | 6  | Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước. | 2.002710 | 95 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh | Không                |                                                                                                                                                                                        |
| 7  | 7  | Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.                              | 2.002711 | 110 ngày            | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh | Không                |                                                                                                                                                                                        |
| 8  | 8  | Thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.                                   | 2.002722 | Không quy định      | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh | Không                |                                                                                                                                                                                        |
| 9  | 9  | Thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.                 | 2.002723 | 27 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh | Không                |                                                                                                                                                                                        |
| 10 | 10 | Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.       | 2.002724 | 30 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh | Không                | - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013<br>- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 16/8/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN ngày 31/5/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 11 | 11 | Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.   | 2.002502 | 35 ngày             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh | Không                |                                                                                                                                                                                        |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                    | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                           |
|----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | 12 | Thủ tục Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.                    | 2.000079 | 45 ngày                                            | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh             | Không                                                                                                                                                                                                                   | - Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013<br>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/03/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 13 | 13 | Thủ tục Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. | 2.002144 | 45 ngày                                            | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh             | Không                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                          |
| 14 | 14 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).                                                                                                                   | 2.002248 | 5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phí: 5.000.000 - 10.000.000 đồng (Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đăng ký lần đầu thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng |                                                                                                                                                                                          |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                                                                     | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                          |
|----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |    |                                                                                                                                                              |          |                                                     |                                        | chuyển giao công nghệ nhưng tối đa không quá 10 (mười) triệu đồng và tối thiểu không dưới 05 (năm) triệu đồng.)<br>Lệ phí: Không                                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật chuyển giao công nghệ ngày 19/06/2017</li> <li>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính</li> </ul> |
| 15 | 15 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ). | 2.002249 | 5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phí: 3.000.000-5.000.000 đồng (Đối với các hợp đồng chuyển giao công nghệ đề nghị đăng ký sửa đổi, bổ sung thì phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ được tính theo tỷ lệ bằng 0,1% (một phần nghìn) tổng giá trị của hợp đồng sửa đổi, bổ sung nhưng tối đa không quá 05 (năm) triệu đồng và tối thiểu không dưới 03 (ba) triệu đồng.)<br>Lệ phí: Không |                                                                                                                                                                                                                                         |
| 16 | 16 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.                                                                                  | 2.002544 | 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                         |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                                             | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                   |
|----|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | 17 | Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.                                             | 2.002546 | - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;<br>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ</li> <li>- Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ</li> </ul> |
| 18 | 18 | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.                                                      | 2.002548 | 5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                |                                                                                                                                                                                                                                  |
| 19 | 19 | Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. | 1.012353 | - 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.<br>- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày.                             | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không quy định.      |                                                                                                                                                                                                                                  |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20 | 20 | Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | 1.011818 | 5 ngày làm việc                                     | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Không                                         | Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ<br>Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ                                                                                                                  |
| 21 | 21 | Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.                                                                                                                                                                                  | 1.011820 | 5 ngày làm việc                                     | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Không                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 22 | 22 | Thủ tục Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.                                                                                                     | 1.011819 | 5 ngày làm việc                                     | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Không                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 23 | 23 | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.                                                                                                                                                                                            | 1.001786 | 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Phí: 3.000.000 đồng;<br>- Lệ phí: Không có. | - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013<br>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ<br>- Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |    |                                                                                                         |          |                                                     |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 24 | 24 | Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.                    | 1.001770 | 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Phí: 1.000.000 đồng<br>- Lệ phí: Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013<br>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ<br>- Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ<br>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 25 | 25 | Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. | 1.001747 | 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phí:<br>+ Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng.<br>+ Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng.<br>+ Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                                          | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |    |                                                                                                                                   |          |                                                     |                                        | + Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng.<br>+ Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 26 | 26 | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.                | 1.001716 | 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Phí: 3.000.000 đồng;<br>- Lệ phí: Không có.                                                                                                                                                                                              | - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013<br>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ<br>- Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ<br>- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 27 | 27 | Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.                    | 1.001693 | 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Phí: 1.000.000 đồng<br>- Lệ phí: Không có                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 28 | 28 | Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. | 1.001677 | 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Phí:<br>+ Đối với trường hợp trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| TT |  | Tên TTHC | Mã TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý |
|----|--|----------|---------|---------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|    |  |          |         |                     |                    | <p>+ Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng.</p> <p>+ Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng.</p> <p>+ Đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng.</p> <p>- Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng.</p> <p>- Lệ phí: Không có</p> |                |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                      | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 29 | 29 | Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.                                                                    | 1.011814 | 22 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017</li> <li>- Nghị định số 76/2018/ NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ</li> </ul> |
| 30 | 30 | Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến.                                                                                                                                                              | 1.011815 | 22 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 31 | 31 | Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực. | 1.011816 | 22 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không có             |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 32 | 32 | Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.                                                                                                            | 2.001143 | 30 ngày                                             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh             | Không                |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 33 | 33 | Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.                                      | 2.001137 | 30 ngày                                             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh             | Không                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013</li> </ul>                                                                                                                                                                   |
| 34 | 34 | Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công                                                                                                                          | 1.002690 | 30 ngày                                             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh             | Không                |                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                                                                                                     | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                              |
|----|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |    | nghệ.                                                                                                                                                                                        |          |                                                     |                                        |                      | - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017                                                                                                                                                                 |
| 35 | 35 | Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. | 2.001643 | 30 ngày                                             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh             | Không                | - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ                                                           |
| 36 | 36 | Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.                                                                                          | 1.006427 | 45 ngày                                             | Trung tâm phục vụ HCC tỉnh             | Không                | - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013<br>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ<br>- Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 37 | 37 | Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ                                                           | 2.001179 | 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016<br>- Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ<br>- Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng chính phủ                 |
| 38 | 38 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.                                                                                                                              | 2.002278 | - 10 ngày làm việc;                                 | Trung tâm Phục vụ                      | Không                | - Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013                                                                                                                                                 |

| TT |    | Tên TTHC                                                                                                        | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                        |
|----|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |    |                                                                                                                 |          | - 15 ngày làm việc đối với trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá. | hành chính công tỉnh                   |                      | - Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 của Chính phủ<br>- Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ                                                |
| 39 | 39 | Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.                      | 2.001525 | 05 ngày làm việc;<br>- 10 ngày làm việc đối với trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ,                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013<br>- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/2/2019 của Chính phủ<br>- Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 40 | 40 | Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu. | 1.011812 | 22 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                          | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không có             | - Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017<br>- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;                                                                             |

| TT |           | Tên TTHC                                                                                                     | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |           |                                                                                                              |          |                                                     |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|    | <b>II</b> | <b>LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN - 07</b>                                        |          |                                                     |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 41 | 1         | Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế). | 2.002379 | 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 200.000đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008</li> <li>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ</li> <li>- Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính</li> <li>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</li> </ul> |
| 42 | 2         | Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.            | 2.002380 | 25 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Phí thẩm định an toàn bức xạ:<br>+ Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị X-quang tăng sáng truyền |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| TT |   | Tên TTHC                                                                                                       | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                          | Địa điểm thực hiện                              | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý |
|----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|    |   |                                                                                                                |          |                                                              |                                                 | hình: 5.000.000<br>đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị X-quang<br>chụp cắt lớp vi tính:<br>8.000.000 đồng/1<br>thiết bị<br>+ Hệ thiết bị<br>PET/CT: 16.000.000<br>đồng/1 thiết bị.                                                                                                                                                                                                                                                 |                |
| 43 | 3 | Thủ tục gia hạn giấy phép<br>tiến hành công việc bức xạ -<br>Sử dụng thiết bị X-quang<br>chẩn đoán trong y tế. | 2.002381 | 25 ngày làm việc<br>kể từ ngày tiếp<br>nhận hồ sơ hợp<br>lệ. | Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh | Phí thẩm định an toàn<br>bức xạ:<br>+ Thiết bị X-quang<br>chụp răng:<br>2.000.000<br>đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị X-quang<br>chụp vú: 2.000.000<br>đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị X-quang di<br>động: 2.000.000<br>đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị X-quang<br>chẩn đoán thông<br>thường: 3.000.000<br>đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị đo mật độ<br>xương: 3.000.000<br>đồng/1 thiết bị<br>+ Thiết bị X-quang<br>tăng sáng truyền |                |

| TT |  | Tên TTHC | Mã TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|--|----------|---------|---------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |  |          |         |                     |                    | <p>hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>* Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép tiến hành một công việc có nhiều nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành đồng thời nhiều công việc bức xạ, thì mức thu phí được tính như sau:</p> <p>+ Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 2 đến 3 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành từ 2 đến 3 công việc bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 95% mức thu quy định tại biểu trên;</p> | <p>- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính</p> |

| TT |   | Tên TTHC                                                                                              | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                  |
|----|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   |                                                                                                       |          |                                                     |                                        | <p>+ Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 4 đến 5 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành 4 đến 5 công việc bức xạ thì áp dụng mức thu bằng 90% mức thu quy định tại biểu trên;</p> <p>+ Đối với giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng từ 6 nguồn bức xạ hoặc giấy phép tiến hành 6 công việc bức xạ trở lên thì áp dụng mức thu bằng 85% mức thu quy định tại biểu trên.</p> |                                                                                                                                                                                                                 |
| 44 | 4 | Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. | 2.002382 | 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> |
| 45 | 5 | Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. | 2.002383 | 25 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                 |

| TT  |   | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                  | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                         | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 46  | 6 | Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.                                                                                                     | 2.002384 | 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.         | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính<br>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 47  | 7 | Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.                                                                                                                                                   | 2.002385 | 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.         | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| III |   | LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 12                                                                                                                                                              |          |                                                             |                                        |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 48  | 1 | Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.                                                                                                           | 2.001209 | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 150.000 đồng         | - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007<br>- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006<br>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ<br>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ<br>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ<br>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính |
| 49  | 2 | Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.                                                                                                 | 2.001207 | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 150.000 đồng         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 50  | 3 | Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. | 2.001277 | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 150.000 đồng         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| TT |   | Tên TTHC                                                                                                             | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                         | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   |                                                                                                                      |          |                                                             |                                        |                      | 31/12/2008 của Chính phủ<br>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ<br>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ<br>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính                                                                                                                               |
| 51 | 4 | Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân. | 2.002253 | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007<br>- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005<br>- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ<br>- Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ<br>- Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 52 | 5 | Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.                 | 2.001208 | 25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007<br>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ<br>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ<br>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ                                                                                                                                                                     |

| TT |   | Tên TTHC                                                                       | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                         | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|---|--------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 53 | 6 | Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định. | 2.001100 | 25 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007<br>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ<br>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ<br>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ                                                             |
| 54 | 7 | Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.               | 2.001501 | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007<br>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ<br>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ                                                                                                                            |
| 55 | 8 | Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.             | 2.001259 | 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007<br>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ<br>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ<br>- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ<br>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ |
| 56 | 9 | Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.               | 1.001392 | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006<br>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ                                                                                                                                                                                       |

| TT |    | Tên TTHC                                                                   | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                         | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|----|----------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |    |                                                                            |          |                                                             |                                        |                      | - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                      |
| 57 | 10 | Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia. | 2.001269 | Hàng năm (Không quy định thời hạn giải quyết)               | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007<br>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ<br>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ<br>- Thông tư số 27/2019/TT-BKHCN ngày 26/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ |
| 58 | 11 | Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng.                                    | 2.000212 | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | - Luật Đo lường ngày 11/11/2011;<br>- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ<br>- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ<br>- Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ             |
| 59 | 12 | Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng.            | 1.000449 | 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|    | IV | LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ - 03                                               |          |                                                             |                                        |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 60 | 1  | Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp       | 1.011938 | 01 tháng làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.        | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 250.000 đồng.        | - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022;<br>- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ |

| TT       |   | Tên TTHC                                                             | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----------|---|----------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |   |                                                                      |          |                                                     |                                        |                                                                                                 | - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020 và Thông tư số 63/2023/TT-BTC                                                              |
| 61       | 2 | Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp | 1.011939 | 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 250.000 đồng.                                                                                   | - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ<br>- Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020 và Thông tư số 63/2023/TT-BTC |
| 62       | 3 | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp     | 1.011937 | 03 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.         | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không quy định                                                                                  | - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo các Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022<br>- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ                                                   |
| <b>V</b> |   | <b>LĨNH VỰC BƯU CHÍNH - 07</b>                                       |          |                                                     |                                        |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 63       | 1 | Cấp giấy phép bưu chính.                                             | 1.003659 | 20 ngày làm việc                                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng.<br>- Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ | - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010<br>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                           |

| TT |   | Tên TTHC                                                                | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|---|-------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   |                                                                         |          |                     |                                        | doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng                                                                                                   | - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ<br>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính<br>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính                                                                                                               |
| 64 | 2 | Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính.                                   | 1.003687 | 10 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng<br>- Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng.                 | - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010<br>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ<br>- Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ<br>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính<br>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính |
| 65 | 3 | Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn.                                | 1.003633 | 10 ngày làm việc    | TT Phục vụ hành chính công tỉnh        | 5.375.000 đồng                                                                                                                                                   | - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                              |
| 66 | 4 | Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được. | 1.004379 | 07 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | 500.000 đồng                                                                                                                                                     | - Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010<br>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                |
| 67 | 5 | Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.                     | 1.004470 | 10 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | - Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng.<br>- Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính | - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ<br>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính<br>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính                                                                                                               |

| TT |   | Tên TTHC                                                                                           | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Căn cứ pháp lý |
|----|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|    |   |                                                                                                    |          |                     |                                        | <p>được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                |                |
| 68 | 6 | Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được. | 1.005442 | 07 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | <p>- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng.</p> |                |

| TT |   | Tên TTHC                                                         | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|----|---|------------------------------------------------------------------|----------|---------------------|----------------------------------------|----------------------|----------------|
| 69 | 7 | Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính. | 1.010902 | 10 ngày làm việc    | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không có             |                |

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
*(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày    /    /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 1.014525              | Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo | <div>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan quản lý nhiệm vụ thông báo cho tổ chức đề xuất trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ theo Thông báo;</div> <div>- Trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản họp Hội đồng, cơ quan quản lý nhiệm vụ thông báo kết quả cho tổ chức đề xuất;</div> <div>- Trong vòng 15 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo, tổ chức đề xuất xem xét tiếp thu ý kiến đóng góp của hội đồng, bổ sung dự toán kinh phí chi</div> | <div>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></div> <div>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.</div> <div>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</div> | Không       | <div>- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025;</div> <div>- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.</div> <div>- Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</div> |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cách thức thực hiện                                                                                                                   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                             |
|----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       |                                                                    | <p>tiết thực hiện nhiệm vụ và gửi về cơ quan quản lý nhiệm vụ;</p> <p>- Trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản thẩm định kinh phí, cơ quan quản lý nhiệm vụ thông báo kết quả cho tổ chức đề xuất.</p> <p>- Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận thông báo, tổ chức đề xuất có trách nhiệm hoàn thiện dự toán kinh phí và gửi về cơ quan quản lý nhiệm vụ.</p> <p>- Cơ quan quản lý nhiệm vụ xem xét, quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì tối đa là 110 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ</p> |                                                                                                                                       |             | <p>và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.</p>                |
| 2  | 1.014526              | Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ | <p>- Điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ: Tối đa 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).</p> <p>- Chấm dứt thực hiện nhiệm vụ trong quá trình</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p> | Không       | <p>- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025;</p> <p>- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ</p> |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                  | Thời hạn giải quyết                                          | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|-----------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo | triển khai: Tối đa 75 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk.</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul> |             | <p>và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.</p> <p>- Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                      | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính      | Ghi chú                                                                 |
|----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 2.000079              | Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước | - Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 | Số thứ tự 12 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND |

| TT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                             | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                                       |
|----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.                                                                                                               | - Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.                                                           | ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh                                                                         |
| 2  | 2.002144              | Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người | - Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025<br>- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo | Số thứ tự 13 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 3  | 1.006427              | Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                         | - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025;<br>- Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công                                                                                                                                | Số thứ tự 36 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh |

| <b>TT</b> | <b>Mã thủ tục<br/>hành chính</b> | <b>Tên thủ tục<br/>hành chính</b> | <b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ<br/>tục hành chính</b>                                                                         | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|           |                                  |                                   | nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định<br>về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học,<br>phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo |                |